

Số: 110/KH-THPTKT

Kiến Thuy, ngày 24 tháng 04 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026

Căn cứ Thông tư 30/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT); Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 10/3/2025 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 1759/QĐ-SGDĐT ngày 31/03/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 đối với các trường Trung học phổ thông công lập trên địa bàn thành phố;

Căn cứ công văn số 1738/SGDĐT-QLCL ngày 28/3/2025 của Sở GD&ĐT Hải Phòng quy định việc tổ chức ra đề thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo bài thi kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026;

Trường THPT Kiến Thuy xây dựng kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 – 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trên địa bàn, lựa chọn được những học sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn vào học tại trường, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhằm thực hiện tốt mục tiêu, chiến lược phát triển nhà trường;

- Thông tin, tuyên truyền cho học sinh và cha mẹ học sinh nắm rõ về những quy định liên quan tới kỳ thi vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 để đăng ký dự thi đúng thời gian quy định;

- Quan tâm công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, khuyến khích học sinh thi vào lớp 10 lựa chọn nguyện vọng phù hợp với khả năng, gần nơi cư trú để thuận lợi cho việc tiếp tục đi học khi trúng tuyển, giảm áp lực về giao thông;

- Đảm bảo tuyển sinh đủ số lượng học sinh theo chỉ tiêu được Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng giao.

2. Yêu cầu

Công tác tuyển sinh bảo đảm đúng quy chế, quy định, chính xác, công bằng và khách quan theo quy định hiện hành.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:

1. Đối tượng tuyển sinh:

1.1. Đối tượng dự tuyển: Người học đã tốt nghiệp THCS chương trình giáo dục phổ thông.

1.2. Độ tuổi dự tuyển:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi. Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi vào lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.
- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.
- Học sinh có thể lực tốt và phát triển sớm về trí tuệ có thể vào học trước tuổi hoặc học vượt lớp trong phạm vi cấp học. Việc xem xét đối với từng trường hợp cụ thể được thực hiện dựa trên cha mẹ hoặc người đỡ đầu có đơn đề nghị.
- Các trường hợp khác, Sở GDĐT sẽ xem xét cụ thể để giải quyết.

1.3. Điều kiện dự tuyển:

- Học sinh đúng đối tượng, độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;
- Học sinh không học tại các trường THCS trong thành phố Hải Phòng ở năm lớp 9 (tỉnh ngoài) và học sinh tốt nghiệp trước năm 2025 (gọi là thí sinh tự do). Học sinh tỉnh ngoài phải có đơn xin dự thi và phải có xác nhận đồng ý của Sở GDĐT trước khi nộp hồ sơ.

2. Chỉ tiêu

Trường THPT Kiến Thụy được giao chỉ tiêu tuyển sinh **13** lớp = 585 học sinh.

3. Phương thức tuyển sinh:

3.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- a) Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.
- b) Bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2025) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp năm 2025).
- c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS (bản chính).
- d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản chứng thực). Đơn vị tiếp nhận hồ sơ đối chiếu bản chính khi nhận hồ sơ.
- đ) Giấy chứng nhận học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT.
- e) Giấy chứng nhận học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

g) Giấy xác nhận do Ủy ban nhân dân/Công an xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp THCS trước năm 2025) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc không vi phạm pháp luật.

h) Ảnh chân dung 4x6 (03 ảnh); ảnh chụp trước ngày đăng ký dự thi không quá 06 tháng

3.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

* Phần thi tuyển: Gồm 03 bài thi:

- Bài thi 1: Môn Ngữ văn: Thời gian thi: 120 phút. Hình thức: Tự luận;

- Bài thi 2: Môn Toán; Thời gian thi: 90 phút. Hình thức: Trắc nghiệm.

- Bài thi 3: Môn Ngoại ngữ; Thời gian thi: 60 phút. Hình thức: Trắc nghiệm.

(Thí sinh được đăng ký một trong các môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung, Tiếng Nhật, Tiếng Hàn).

- Các bài thi chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến hai chữ số phần thập phân.

- Điểm xét tuyển (ĐXT) được tính theo công thức:

$$\text{ĐXT} = \text{Điểm bài thi 1} + \text{Điểm bài thi 2} + \text{Điểm bài thi 3} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)} + \text{Điểm KK (nếu có)}$$

* Phần xét tuyển: Quá trình xét trúng tuyển, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên: Điểm trung bình cả năm lớp 9 các môn học đánh giá bằng điểm số lớn hơn, tổng điểm trung bình môn cả năm lớp 9 của 3 môn: Toán, Văn, Ngoại ngữ 1 lớn hơn; học sinh đã trúng tuyển nguyện vọng 1 vào trường không được xét nguyện vọng 2 vào trường THPT công lập khác.

* Điều kiện xét tuyển:

- Đăng ký : Thí sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng.

- Xét tuyển: Chỉ xét tuyển đối với các thí sinh tham gia thi tuyển đủ 03 bài thi (Ngữ Văn, Toán, Ngoại ngữ), không vi phạm Quy chế thi đến mức hủy bài thi, không có bài thi nào bị điểm 0 (không).

- Thí sinh được xét trúng tuyển theo thứ tự nguyện vọng đã đăng ký, nguyện vọng 1 được xét trước, nguyện vọng 2 chỉ xét khi thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng 1 và trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 2 còn chỉ tiêu (chỉ xét khi điểm của thí sinh cao hơn hoặc bằng điểm chuẩn đầu vào của trường THPT mà thí sinh đăng ký nguyện vọng 2)

4. Chế độ tuyển thẳng, ưu tiên, khuyến khích:

4.1. Chế độ tuyển thẳng:

4.1.1 Đối tượng tuyển thẳng:

a) Diện 1:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người.
- Học sinh là người khuyết tật.
- b) Diện 2: Học sinh đạt giải, huy chương trong các cuộc thi cấp quốc gia và quốc tế từ năm học 2021-2022 đến hết năm học 2024-2025 đủ hồ sơ hợp lệ trước ngày 19/5/2025, gồm các cuộc thi sau:
 - Đạt giải Nhất, nhì, ba, khuyến khích Cuộc thi “Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.
 - Đạt giải Nhất, nhì, ba, khuyến khích Cuộc thi “Viết thư quốc tế UPU” do Bộ GDĐT phối hợp tổ chức.
 - Đạt giải Nhất, nhì, ba (hoặc huy chương vàng, bạc, đồng) Giải bơi, điền kinh, cầu lông dành cho học sinh phổ thông toàn quốc do Bộ GDĐT tổ chức.
 - Đạt giải Nhất, nhì, ba Giải Cờ vua học sinh phổ thông toàn quốc - Cup TOTA do Bộ GDĐT tổ chức năm 2022.
 - Đạt huy chương vàng, bạc, đồng trong Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc năm 2024.
 - Đạt giải nhất, nhì, ba, tư cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức;

4.1.2. Đăng ký tuyển thẳng vào trường THPT công lập (không chuyên)

- a) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 1 chỉ được đăng ký xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập phù hợp với điều kiện sinh hoạt của học sinh.
- b) Học sinh thuộc đối tượng ở Diện 2 được đăng ký xét tuyển thẳng không quá 06 nguyện vọng xét tuyển thẳng vào các trường THPT công lập, các nguyện vọng được xếp theo thứ tự ưu tiên từ nguyện vọng 01 đến nguyện vọng 06, trong đó nguyện vọng 01 là nguyện vọng cao nhất.

4.1.3. Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng gồm:

- a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (có chứng thực).
- b) Bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2024) hoặc bản chính giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp năm 2024)
- c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS (bản chính).
- d) Giấy xác nhận mức độ khuyết tật (hoặc Quyết định hưởng trợ cấp xã hội cho người khuyết tật do cấp thẩm quyền cấp); giấy chứng nhận thành tích thi sinh đạt giải do cơ quan có thẩm quyền cấp (bản chứng thực, mang bản gốc đến nộp để đối chiếu).
- e) Đơn xin tuyển thẳng (theo mẫu của Sở GDĐT).

4.1.4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- a) Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 16/5/2025 đến hết ngày 19/5/2025.
- b) Địa điểm: Học sinh nộp và nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng tại trường

THPT công lập đăng ký nguyện vọng 1 trong hồ sơ tuyển thẳng.

4.1.5. Nguyên tắc xét tuyển thẳng

a) Mỗi trường THPT công lập (*trừ trường THPT chuyên Trần Phú*) được xét tuyển thẳng không quá 5% số học sinh theo chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 (*không bao gồm số thí sinh được tuyển thẳng theo Diện 1*).

b) Xét tuyển thẳng theo nguyện vọng của học sinh cho đến hết chỉ tiêu tuyển thẳng của trường THPT theo thứ tự từ cao đến thấp của giải quốc gia, trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều học sinh cùng giải thì xét chọn học sinh trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau: Có tổng của hai điểm trung bình cả năm lớp 9 của 3 môn Toán và môn Ngữ văn, ngoại ngữ 1 lớn hơn.

c) Chỉ xét tuyển thẳng đối với học sinh có đầy đủ hồ sơ theo quy định, nộp hồ sơ đúng hạn.

d) Học sinh đã đăng ký xét tuyển thẳng nhưng không trúng tuyển thẳng đợt 1 được đăng ký và xét tuyển thẳng bổ sung ở các trường THPT công lập còn chỉ tiêu tuyển thẳng (*Thời gian: chậm nhất 17h00' ngày 28/5/2025*).

4.2. Đối tượng ưu tiên:

4.2.1. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 (mười) đối với mỗi môn thi. Trong đó, nhóm 1: được cộng 2,0 điểm; nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; nhóm 3 được cộng 1,0 điểm.

a) Nhóm đối tượng 1:

- Con liệt sĩ;
- Con thương binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
- Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;
- Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Nhóm đối tượng 2:

- Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
- Con thương binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
- Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như

thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81 %”.

c) *Nhóm đối tượng 3:*

- Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
- Người dân tộc thiểu số;
- Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

4.3 Chế độ khuyến khích:

- Học sinh trung học cơ sở đạt giải cấp thành phố do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với ***các cuộc thi có tổ chức ở cấp quốc gia theo quy định***: Khoa học kỹ thuật cấp thành phố, Hội khỏe Phù Đổng thành phố, Cờ vua học sinh phổ thông - Cup TOTA.

- Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển, trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

- Trong trường hợp học sinh đạt nhiều giải trong một cuộc thi hoặc nhiều cuộc thi chỉ được hưởng một mức cộng điểm khuyến khích của loại cao nhất.

5. Công tác tổ chức tuyển sinh:

5.1. Lịch thi:

Ngày	Buổi	Bài thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
02/06	Sáng	7h30': Họp lãnh đạo Hội đồng Coi thi (<i>Chủ tịch, PCT, Thư ký</i>); 8h30': Họp toàn thể Hội đồng Coi thi.			
03/06	Sáng	Ngữ văn	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	14 giờ 00'	14 giờ 05'
04/06	Sáng	Toán	120 phút	8 giờ 00'	8 giờ 05'

5.2. Đăng ký dự thi:

5.2.1 Địa điểm dự thi của thí sinh: Thí sinh dự thi tại Hội đồng coi thi của trường THPT Kiến Thụy – nơi thí sinh đăng ký nguyện vọng 1.

5.2.2 Thời gian đăng ký:

a) *Nhận tài khoản đăng ký trực tuyến*

- Thí sinh nhận tài khoản đăng ký tại trường THCS học sinh học lớp 9 năm học 2024 - 2025; trường THCS tổ chức hướng dẫn thí sinh đăng ký dự tuyển trên hệ thống phần mềm tuyển sinh lớp 10 THPT của Sở GDĐT;

- Thí sinh tự do đăng ký tại trường THPT công lập nơi đăng ký nguyện vọng 1.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 19/4/2025.

b) *Thời gian đăng ký dự tuyển:*

- Từ 21/4/2025 đến hết ngày 08/5/2025 thí sinh đăng ký trực tuyến trên hệ

thống phần mềm tuyển sinh của Sở GDĐT hoặc đăng ký trực tiếp tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1, trường sẽ sử dụng tài khoản của thí sinh để đăng ký.

- Từ 09/5/2025 đến hết ngày 13/5/2025 thí sinh được thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và nguyện vọng đăng ký xét tuyển. Hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại trường THPT công lập (không chuyên) nơi đăng ký nguyện vọng 1. Trong thời gian này hệ thống khóa không cho phép nhập thêm mới hồ sơ.

c) Thời gian nộp hồ sơ

- Từ ngày 16/5/2025 đến 19/5/2025: thí sinh nộp hồ sơ tại trường THPT Kiến Thụy đăng ký nguyện vọng 1, nhận phiếu đăng ký dự thi do trường THPT Kiến Thụy in từ phần mềm. Phiếu đăng ký dự thi phải có dấu, chữ ký của lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh trường THPT Kiến Thụy và chữ ký của thí sinh.

- Trường THPT công lập (nơi học sinh nộp hồ sơ) in 03 phiếu trên hệ thống phần mềm tuyển sinh: 01 phiếu nộp về Sở GDĐT; 01 phiếu học sinh giữ; 01 phiếu trường giữ.

5.3 Công bố điểm: Việc công bố điểm chuẩn được thực hiện đồng thời với công bố điểm thi, dự kiến ngày 19/6/2025.

6. Mốc thời gian theo tiến trình công việc:

Stt	Nội dung công việc	Đối tượng thực hiện	Thời gian thực hiện
1	Tập huấn về nghiệp vụ tổ chức thi, Phần mềm quản lý thi.	- Đ/c Dung, Thủy	Ngày 15/4
2	- Tiếp nhận tài khoản hệ thống phần mềm quản lý thi; - Tiếp nhận phần mềm nhập danh sách cán bộ, giáo viên tham gia làm thi.	Đ/c Dung, Thủy	Ngày 15/4
3	Đăng ký dự tuyển trực tuyến trên hệ thống phần mềm quản lý thi tuyển sinh lớp 10. Thí sinh tự do đăng ký tại trường THPT công lập (không chuyên) đăng ký nguyện vọng 1	Thí sinh, Hội đồng tuyển sinh	Từ 21/4-08/5
4	Gửi danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi, chấm thi về Sở GDĐT	Đ/c Dung	Chậm nhất 29/4
5	Thay đổi nguyện vọng đăng ký dự tuyển và đăng ký nguyện vọng xét tuyển	Thí sinh, Hội đồng tuyển sinh	Từ 09 -13/5
6	- Thí sinh hoàn thành cập nhật kết quả học tập, rèn luyện trên hệ thống phần mềm.	Thí sinh,	Chậm nhất 16/5

7	Nhận hồ sơ đăng ký tuyển thẳng và cập nhật vào hệ thống quản lý thi.	Thí sinh, Hội đồng tuyển sinh	Từ 16-19/5
8	Trường THPT công lập in, ký, đóng dấu phiếu đăng ký dự thi trên hệ thống: <i>03 phiếu đối với học sinh chỉ thi trường THPT công lập (không chuyên); 04 phiếu đối với học sinh có dự thi vào trường THPT chuyên Trần Phú.</i>	Hội đồng tuyển sinh	19/5
9	- Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự thi và nhận phiếu đăng ký dự thi tại trường THPT. - Trường THPT kiểm tra, đối chiếu Phiếu đăng ký dự thi (in từ phần mềm) với Hồ sơ của thí sinh.	Thí sinh, Hội đồng tuyển sinh	Từ 16- 21/5
10	<i>Nộp về Sở GDĐT:</i> - Danh sách và Phiếu đăng ký dự tuyển - Danh sách và Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng.	Hội đồng tuyển sinh	22/5
11	Sơ tuyển thí sinh đăng ký dự tuyển trường chuyên, Trường THPT thông báo những thí sinh không đủ điều kiện thi chuyên.	Hội đồng tuyển sinh	21/5
12	- Niêm yết danh sách số báo danh, phòng thi của các thí sinh. - In, đóng dấu trả thẻ dự thi cho thí sinh + 01 thẻ đối với thí sinh chỉ thi trường THPT công lập (không chuyên); + 02 thẻ đối với thí sinh thi vào trường THPT chuyên Trần Phú. <i>Niêm yết kết quả tuyển thẳng (Đợt 1).</i>	Thí sinh. Hội đồng tuyển sinh	23/5
13	- Nhận danh sách phòng thi qua hệ thống; Hoàn thiện công tác chuẩn bị CSVC, VPP và các mẫu biên bản cho vụ kỳ thi.	Hội đồng tuyển sinh	24/5
14	- Từ 8h00': Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác coi thi; Trường THPT, Phòng GDĐT nhận danh sách cán bộ, giáo viên tham gia coi thi;	Chủ tịch HĐ coi thi. Hội đồng tuyển sinh	28/5
15	Niêm yết kết quả tuyển thẳng bổ sung (<i>Đợt 2 - nếu có</i>)	Hội đồng tuyển sinh	28, 29/5
16	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập năm học 2025-2026 theo lịch thi	Hội đồng coi thi	Từ 02-04/6
17	Làm phách bài thi	GV được phân công	04/6
18	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên Trần Phú năm học 2025-2026 theo lịch thi	Thí sinh, Cán bộ coi thi	Từ 05-07/6

19	Chấm thi	Cán bộ chấm thi	Từ 09-16/6
20	<i>Công bố:</i> - Kết quả thi. - Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT chuyên Trần Phú. Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT công lập (không chuyên	Hội đồng tuyển sinh	19/6
21	Các trường THPT nhận đơn xin phúc khảo bài thi của các thí sinh và cập nhật trên hệ thống phần mềm tuyển sinh.	Hội đồng tuyển sinh	Từ 20-23/6
22	Các trường THPT nộp danh sách phúc khảo	Hội đồng tuyển sinh	24/6
23	Phúc khảo bài thi	HĐ phúc khảo	Từ 30/6 – 02/7
24	Công bố kết quả phúc khảo bài thi tại trường THPT	Hội đồng tuyển sinh	03/7
25	Trường THPT công lập (kể cả trường THPT chuyên Trần Phú) tiếp nhận hồ sơ trúng tuyển lần 1; Danh sách thay đổi điểm sau phúc khảo.	Hội đồng tuyển sinh	Từ 04/7-9/7
26	<i>Công bố:</i> Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT chuyên Trần Phú lần 2 (nếu có). Điểm chuẩn, danh sách trúng tuyển trường THPT công lập lần 2 (nếu có).	Hội đồng tuyển sinh	11/7
27	Các trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển lần 2	Hội đồng tuyển sinh	Từ 12-15/7
28	Kết thúc xét tuyển sinh	Hội đồng tuyển sinh	15/8
29	Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT công lập (có lịch riêng)	Hội đồng tuyển sinh	Từ 16-22/8

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 theo Ủy quyền của Giám đốc Sở GDĐT.
- Niêm yết chỉ tiêu tuyển sinh và tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh.
- In phiếu đăng ký dự thi sau khi kết thúc đăng ký, lưu trữ, nộp Sở GDĐT và phát cho thí sinh.

- In, cấp thẻ dự thi cho thí sinh.
 - Công bố công khai diện thí sinh được tuyển thẳng.
 - Chuẩn bị cơ sở vật chất cho các Hội đồng Coi thi đảm bảo đúng quy định. Đề xuất số lượng Hội đồng Coi thi của trường, số phòng thi của mỗi Hội đồng Coi thi báo cáo về Sở GDĐT.
 - Tổ chức học tập Quy chế thi tuyển sinh cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.
 - Điều động cán bộ, giáo viên tham gia làm thi theo yêu cầu của Sở GDĐT.
 - Giới thiệu nhân sự tham gia Bộ phận Công an, bảo vệ, y tế, phục vụ kỳ thi gửi danh sách về Sở GDĐT trước ngày 13/5/2025.
 - Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển đến nhập học, tổ chức kiểm tra đầy đủ các thông tin về hồ sơ thí sinh và các điều kiện xét tuyển, báo cáo tình hình tuyển sinh của trường, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (nếu có) trình Sở GDĐT phê duyệt.
- Trên đây là kế hoạch công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2024 - 2025 của trường THPT Kiến Thụy. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các bộ phận, cá nhân phản ánh kịp thời về Ban Giám hiệu để chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hải Phòng (để b/c);
- HĐTS nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thế Anh